

Số: 41/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ vốn đầu tư công và vốn thực hiện
các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc
hội về kế hoạch đầu tư công trung giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của
Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số
160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phân bổ ngân
sách trung ương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1500/QĐ-TTg
ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân
sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm
2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà
nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân
sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân
sách trung ương;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 18/2021/NQ-
HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức

phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025; số 09/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 15/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025; số 07/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; số 08/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và cơ chế huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 4297/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 và Tờ trình số 5350/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024; Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 như sau

1. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

1.1. Tổng số vốn đầu tư công là 2.641.568 triệu đồng, cụ thể:

a) Vốn ngân sách Trung ương 760.438 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn trong nước đầu tư theo ngành lĩnh vực 178.007 triệu đồng;

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia 500.988 triệu đồng;
- Vốn nước ngoài ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương 81.443 triệu đồng.

b) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương 1.881.130 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung cân đối theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ: 623.330 triệu đồng;

- Thu tiền sử dụng đất: 1.200.000 triệu đồng, trong đó: (i) Ngân sách tỉnh được hưởng 536.000 triệu đồng; (ii) điều tiết cho ngân sách cấp huyện, xã 664.000 triệu đồng.

- Nguồn thu xổ số kiến thiết: 40.800 triệu đồng.

- Bội thu ngân sách địa phương 17.000 triệu đồng.

1.2. Nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn

Việc bố trí các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước phải phù hợp với khả năng huy động và cân đối nguồn vốn đầu tư của các cấp ngân sách năm 2025 và đảm bảo việc quản lý, điều hành chặt chẽ, linh hoạt; khả thi trong thực hiện, giải ngân nguồn vốn, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

a) Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án (tương ứng với cơ cấu từng nguồn vốn của dự án); đồng thời không vượt quá kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021- 2025. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân để bảo đảm giải ngân tối đa số vốn kế hoạch năm 2025. Thứ tự ưu tiên bố trí như sau: (i) Bố trí đủ 100% vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2025; (ii) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo quy định về thời gian bố trí vốn;

- Bố trí đủ vốn cho 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án ODA theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương: Bố trí vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 15/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021- 2025; số 07/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022; số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021- 2025 và ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ, công trình, dự án giãn tiến độ thực hiện theo quy định Công điện số 85/CD-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

- Bố trí 100% cho các nhiệm vụ, công trình, dự án thuộc danh mục cắt giảm nguồn huy động thu tiền sử dụng đất năm 2024: Công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng đầu giá đất; thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải giai đoạn 2021- 2025; đối ứng các dự án ODA và bố trí các công trình dự án.

- Bố trí trả nợ các khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ; hoàn trả đủ vốn ứng trước từ ngân sách tỉnh; đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, các công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương.

- Bố trí 100% vốn cho công trình hoàn thành, quyết toán đến 31 tháng 10 năm 2024; bố trí các công trình, dự án hoàn thành chờ quyết toán, các công trình chuyển tiếp.

- Bố trí hỗ trợ xây dựng, cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn; hỗ trợ các công trình dự án xây dựng huyện, xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; các công trình chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp.

- Chưa bố trí khởi công mới các công trình, dự án cấp tỉnh.

1.3. Phương án phân bổ chi tiết: Tổng số vốn 2.641.568 triệu đồng

1.3.1. Vốn ngân sách Trung ương: 760.438 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn trong nước đầu tư theo ngành lĩnh vực: 178.007 triệu đồng, trong đó:

+ Hạ tầng giao thông kết nối khu, cụm công nghiệp: 50.007 triệu đồng.

+ Lĩnh vực văn hóa: 88.000 triệu đồng.

+ Lĩnh vực hạ tầng du lịch: 40.000 triệu đồng.

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia 500.988 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển - Chi tiết theo mục 2 Điều 1);

- Vốn nước ngoài ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương 81.443 triệu đồng.

1.3.2. Nguồn vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương: 1.881.130 triệu đồng, bao gồm

a) Ngân sách cấp tỉnh 1.217.130 triệu đồng, trong đó:

- Bố trí đủ 501.831 triệu đồng cho các nhiệm vụ, dự án thuộc danh mục cắt giảm nguồn hụt thu tiền sử dụng đất năm 2024;

- Số vốn còn lại kế hoạch 2025 là 715.299 triệu đồng, cụ thể:

+ Bố trí chương trình, nhiệm vụ 35.249 triệu đồng (thực hiện trả các khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ 25.249 triệu đồng; bố trí vốn chuẩn bị đầu tư 10.000 triệu đồng);

+ Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ cấp huyện xây dựng các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và huyện nông thôn mới nâng cao và các công trình Đại hội Đảng các cấp 522.930 triệu đồng;

+ Xây dựng, cải tạo cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn 25.000 triệu đồng;

+ Bố trí cho các dự án 132.120 triệu đồng, bao gồm: (i) Bố trí 11.950 triệu đồng, đảm bảo đủ 100% các công trình quyết toán; (ii) Công trình hoàn thành 109.670 triệu đồng: Bố trí cho các dự án ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 là 95.425 triệu đồng (trong đó hoàn trả vốn ứng trước ngân sách tỉnh 66.425 triệu đồng của dự án Đường giao thông liên vùng), bố trí các dự án hoàn thành cấp

tính 14.245 triệu đồng; (iii) Công trình dự án chuyển tiếp 10.500 triệu đồng.

b) Ngân sách huyện, xã (từ nguồn thu tiền sử dụng đất theo tỷ lệ điều tiết) là 664.000 triệu đồng: Thực hiện hướng dẫn của Bộ Tài chính, kế hoạch vốn năm 2025 phải ưu tiên bố trí vốn xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; cân đối bố trí thực hiện lồng ghép quy hoạch chung xã theo Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và đảm bảo cân đối nguồn vốn, mức vốn theo quy định Luật Đầu tư công.

2. Kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025

2.1. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ

a) Đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể của Chương trình nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra:

- Ưu tiên bố trí vốn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, tránh đầu tư dàn trải, phân tán; tập trung đầu tư hỗ trợ các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Ưu tiên bố trí hết kế hoạch vốn ngân sách Trung ương trung hạn đối với 02 huyện Tân Sơn và Yên Lập; ưu tiên đầu tư các công trình giao thông của các xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; đầu tư công trình giao thông kết nối (hệ thống cầu, đường giao thông) phục vụ phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là các xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn;

- Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và đảm bảo giải ngân tối đa số vốn đầu tư; bố trí theo thứ tự: Ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án theo thứ tự ưu tiên, số vốn còn lại bố trí vốn cho dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

b) Đối với 02 huyện Tân Sơn, Yên Lập (*thí điểm cơ chế phân cấp huyện quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025*): Được quyết định điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công, kinh phí thường xuyên giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm, dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền giao; cơ cấu nguồn vốn ngân sách Nhà nước giữa chi đầu tư, chi thường xuyên của các dự án thành phần không còn đối

tượng hỗ trợ để tập trung vốn thực hiện các dự án thành phần khác thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Phân bổ chi tiết 500.988 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển); trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 204.648 triệu đồng;
- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 3.068 triệu đồng;
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 293.272 triệu đồng (vốn trong nước 275.060 triệu đồng, vốn nước ngoài 18.212 triệu đồng).

(Chi tiết có các phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị tiếp tục rà soát danh mục, mức vốn các chương trình, dự án được bố trí kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước và các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025; báo cáo đề xuất Hội đồng nhân dân cùng cấp điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2025 đảm bảo theo Luật Đầu tư công và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu